

Số: 10689 /CV-VPB

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2026

(V/v: giải trình biến động lợi nhuận sau thuế trên
báo cáo tài chính bán niên năm 2026 đã soát xét)

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

*Văn bản Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
trên báo cáo tài chính bán niên năm 2026 đã soát xét*

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (“VPBank”)
2. Mã chứng khoán: VPB
3. Địa chỉ: 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: (84-24) 3928 8869
5. Fax: (84-24) 3928 8867
6. Nội dung giải trình:

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng xin giải trình về tình hình kết quả hoạt động riêng và hợp nhất trên báo cáo tài chính bán niên năm 2026 đã soát xét bởi kiểm toán độc lập như sau:

Trong kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026, lợi nhuận sau thuế riêng của Ngân hàng đạt 12.453.436 triệu đồng, tăng 3.855.205 triệu đồng, tương ứng mức tăng 45% so với cùng kỳ năm trước.

Đối với kết quả hợp nhất, lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng và các công ty con trong kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 đạt 15.105.377 triệu đồng, tăng 6.232.927 triệu đồng, tương ứng 70,25% so với cùng kỳ năm trước.

Mức tăng trưởng lợi nhuận kỳ kế toán 6 tháng kết thúc tại 30 tháng 6 năm 2026 được đóng góp bởi cả Ngân hàng mẹ và các công ty con, trong đó Ngân hàng mẹ tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng chủ đạo của VPBank hợp nhất. Kết quả này chủ yếu đến từ việc tăng trưởng quy mô tín dụng tích cực và tiếp tục thúc đẩy các nguồn thu nhập ngoài lãi, tăng cường giải pháp thu hồi nợ góp phần đa dạng hóa cơ cấu doanh thu, nâng cao hiệu quả hoạt động và tối ưu hóa khả năng sinh lời.

Chi tiết biến động lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính bán niên năm 2026 đã soát xét được trình bày tại Phụ lục 1 & Phụ lục 2 đính kèm.



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng báo cáo.

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG 

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Kính gửi,
- Lưu VP.
- P. KTTH&CSKT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Vinh

M.S.D.N: 0100233583
NGÂN H
ÔNG MẠI
VIỆT N
THỊNH V
NH PHỐ

**PHỤ LỤC 1: GIẢI TRÌNH BIẾN ĐỘNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ
TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG BẢN NIÊN NĂM 2026 ĐÃ SOÁT XÉT**

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	Lũy kế từ đầu năm đến 30 tháng 6			
	Năm 2026	Năm 2025	Tăng/(Giảm)	
			Giá trị	Tỷ lệ
Thu nhập lãi thuần	27.404.087	20.074.120	7.329.967	36,51%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	2.603.106	1.426.269	1.176.837	82,51%
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(1.264.685)	222.532	(1.487.217)	-668,32%
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	1.849	(1.849)	-100,00%
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	20.775	(86.638)	107.413	-123,98%
Lãi thuần từ hoạt động khác	2.877.752	1.639.877	1.237.875	75,49%
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	-	207.790	(207.790)	-100,00%
Tổng chi phí hoạt động	(6.652.950)	(5.900.908)	752.042	12,74%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(9.421.283)	(6.889.512)	2.531.771	36,75%
Tổng lợi nhuận trước thuế	15.566.802	10.695.379	4.871.423	45,55%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.113.366)	(2.097.148)	1.016.218	48,46%
Lợi nhuận sau thuế	12.453.436	8.598.231	3.855.205	45%

583
ANG
CƠ PHA
AM
TONG
HA

Ru

**PHỤ LỤC 2: GIẢI TRÌNH BIẾN ĐỘNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ
TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT BÁN NIÊN NĂM 2026 ĐÃ SOÁT XÉT**

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	Lũy kế từ đầu năm đến 30 tháng 6			
	Năm 2026	Năm 2025	Tăng/(Giảm)	
			Giá trị	Tỷ lệ
Thu nhập lãi thuần	34.934.126	26.834.330	8.099.796	30,18%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	5.554.653	2.512.051	3.042.602	121,12%
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(1.266.765)	212.706	(1.479.471)	-695,55%
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	278.117	510.745	(232.628)	-45,55%
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	116.826	(96.320)	213.146	-221,29%
Lãi thuần từ hoạt động khác	3.713.431	2.118.350	1.595.081	75,30%
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	61.453	8.857	52.596	593,84%
Tổng chi phí hoạt động	(8.932.407)	(8.278.328)	654.079	7,90%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(15.579.469)	(12.592.984)	2.986.485	23,72%
Tổng lợi nhuận trước thuế	18.879.965	11.229.407	7.650.558	68,13%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.774.588)	(2.356.957)	1.417.631	60,15%
Lợi nhuận sau thuế	15.105.377	8.872.450	6.232.927	70,25%



Đu/